**HẠCH TOÁN THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI**

Nguyễn Khánh Thu Hằng

[Thuế nhà thầu](https://amis.misa.vn/20694/thue-nha-thau/) là loại thuế được Nhà nước ban hành để áp dụng lên đối tượng

nhà thầu nước ngoài (bao gồm cả nhà thầu chính và nhà thầu phụ) nên về cơ bản thì thuế nhà thầu vẫn bao gồm các sắc thuế thông thường như thuế giá trị gia tăng (GTGT) – VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) – CIT hoặc thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Thuế nhà thầu là khoản thu đánh vào cá nhân, tổ chức nước ngoài có kinh doanh và phát sinh thu nhập tại lãnh thổ Việt Nam thông qua cá nhân, tổ chức Việt Nam. Cách tính thuế nhà thầu như sau:

Tính theo giá NET: giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế

|  |
| --- |
| **Thuế GTGT = Doanh thu tính thuế GTGT x Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu** |
| **Thuế TNDN = Doanh thu tính thuế TNDN x Tỷ lệ thuế TNDN** |

Tính theo giá GROSS: giá trị hợp đồng bao gồm thuế

|  |
| --- |
| **Thuế GTGT = Giá trị trên hợp đồng x Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu** |
| **Thuế TNDN = (Giá trị hợp đồng – thuế GTGT) x Tỷ lệ thuế TNDN** |

Tính theo trị giá hợp đồng chưa bao gồm thuế GTGT (thuế TNDN nhà thầu chịu)

|  |
| --- |
| **Thuế GTGT = Doanh thu tính thuế GTGT x Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu** |
| **Thuế TNDN = Giá trị hợp đồng x Tỷ lệ thuế TNDN** |

Trong đó, công thức tính doanh thu tính thuế GTGT:

|  |
| --- |
| **Doanh thu tính thuế = (Giá trị hợp đồng) / (1 – Tỷ lệ % tính thuế GTGT trên doanh thu)** |

Theo quy định tại điểm 2.7, điều 6 thông tư Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC, chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp **trừ trường hợp** doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài mà theo thỏa thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được **không** bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp; Do đó, thuế TNDN nhà thầu nếu tính theo giá NET sẽ được tính là chi phí hợp lý được trừ; thuế TNDN nhà thầu tính theo giá Gross không được tính là chi phí hợp lý và phải theo dõi tại tài khoản 811

***Thứ nhất, Trường hợp Hợp đồng giá GROSS***

Công nợ và thuế:

Nợ TK 627, 642

Nợ TK 811 – Phản ánh thuế TNDN (do không được tính là chi phí hợp lý được trừ)

Nợ TK 133 – Phản ánh thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 – giá trị hợp đồng sau khi đã trừ đi thuế nhà thầu

Có TK 3338 – thuế nhà thầu phải nộp

Sau khi nộp thuế:

Nợ TK 3338

Có TK 112

***Thứ hai, Trường hợp Hợp đồng tính theo giá Net***

Nợ phải trả nhà thầu nước ngoài:

Nợ TK 627, 642: Giá trị hợp đồng

Có TK 331 Giá trị hợp đồng

Thuế GTGT, TNDN:

Nợ TK 133: Số thuế GTGT được khấu trừ

Nợ TK 627, 642: Số thuế TNDN

Có TK 3338: Phản ánh tổng số thuế GTGT và số thuế TNDN

Sau khi nộp thuế:

Nợ TK 3338

Có TK 111,112

***Thứ ba, Trường hợp Hợp đồng chưa bao gồm thuế GTGT***

Công nợ và thuế:

Nợ TK 627, 642 – Giá trị hợp đồng trừ đi thuế GTGT nhà thầu

Nợ Tk 811 – Phản ánh thuế TNDN

Nợ TK 133 – Phản ánh thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 – Giá trị hợp đồng trừ đi thuế GTGT nhà thầu

Có TK 3338

Sau khi nộp thuế:

Nợ TK 3338

Có TK 111,112

Tương tự như các cá nhân, tổ chức trong nước thì cá nhân, tổ chức nước ngoài hay nhà thầu nước ngoài cũng phải đảm bảo thời hạn nộp thuế theo quy định của Pháp luật: Người nộp thuế có trách nhiệm và nghĩa vụ nộp đầy đủ và đúng thời gian theo quy định.Thời hạn nộp thuế nhà thầu chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế (Căn cứ vào Điểm d Khoản 3 Điều 10 và Khoản 2 Điều 26 của Thông tư 156/2013/TT-BTC). Nếu không nộp thuế đầy đủ và đúng hạn thì nhà thầu nước ngoài cũng phải nộp khoản tiền phạt “chậm nộp ngân sách nhà nước”.

**Tài liệu tham khảo**

1. Thông tư 156/2013/TT-BTC
2. Thông tư 103/2014/TT-BTC